| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Tạ và ông Lê Thế Kỳ.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Trung H,** sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 11, xã Đắk S, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung P và bà Trương Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Minh N; nhân thân: Ngày 12/4/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 503/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 03 tại Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/02/2008; ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 393/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/06/2016, đã được xóa án tích; ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2019, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021, đang tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú tại Thôn 11, xã Đắk S, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, từ tháng 5 năm 2021 sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 06 năm 2021, H kết bạn và làm quen với chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đắk R thông qua trang mạng xã hội Facebook và Zalo. Quá trình quen biết, cả hai thường gọi

điện và nhắn tin qua lại với nhau.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/10/2021, H rủ chị T lên thị trấn K uống cà phê thì được chị T đồng ý. Chị T mang theo 01 ví da màu nâu (loại ví gấp hai mặt, một mặt dùng làm ốp lưng để điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, một mặt có các ngăn lớn, nhỏ để các loại giấy tờ và số tiền 8.000.000 đồng), rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, BKS 48H1 – 067.46 đi từ nhà lên thị trấn K để gặp H. Sau khi gặp nhau uống cà phê và nói chuyện được khoảng 15 phút thì H và chị T chở nhau đến nhà nghỉ "BN" tại thôn 7, xã Đắk W, huyện Đắk R thuê phòng số 06 để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục, chị T để chiếc ví da có gắn điện thoại ở vị trí đầu giường rồi đi vào nhà vệ sinh tắm. Lúc này, H lấy điện thoại của chị T xem thì phát hiện trong ngăn ví da ốp lưng điện thoại có tiền nên H đã lấy trộm của chị T số tiền 6.000.000 đồng (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) cất giấu vào người. Chị T tắm xong ra thấy H đang cầm điện thoại của mình thì yêu cầu H trả lại nhưng H không trả vì sợ bị chị T phát hiện mất tiền trong ví ốp lưng điện thoại. Chị T giằng co lại điện thoại nhưng không được. Một lát sau cả hai đồng ý về, H mới đưa điện thoại có gắn ví da cho chị T, đồng thời ra trả phòng nhà nghỉ. Hiếu nhờ chị T chở lên chợ xã N cho H xuống, rồi chị T quay xe về. Trên đường về chị T kiểm tra, phát hiện bị mất số tiền 6.000.000 đồng trong ví ốp lưng điện thoại nên điện thoại cho H hỏi, ban đầu H không thừa nhận nhưng sau đó H thừa nhận lấy tiền của chị T. Chị T yêu cầu trả tiền thì H hủy kết bạn Zalo, chặn số điện thoại chị T.

Số tiền chiếm đoạt được của chị T, H đã tiêu xài hết, không trả lại cho chị T nên ngày 14 tháng 10 năm 2021 chị T đến Công an huyện Đắk R'lấp trình báo sự việc. Cùng ngày, H đến Công an huyện Đắk R'lấp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xét thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 08/12/2021, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Ngọc T, gồm: 01 ví da màu nâu (loại ví gấp hai mặt, một mặt dùng làm ốp lưng để điện thoại di động, một mặt có các ngăn lớn, nhỏ) kích thước ví (16 x

8)cm, là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại phòng số 06 nhà nghỉ BN thuộc thôn 7, xã Đắk W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Trung H đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 6.000.000 đồng (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

*"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*..."*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/4/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 503/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 03 tại Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/02/2008; ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 393/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/06/2016, đã được xóa án tích; ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2019, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và thu nhập riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Xét thấy là có căn cứ, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho chị Thảo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 08/12/2021, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Ngọc T, gồm: 01 ví da màu nâu (loại ví gấp hai mặt, một mặt dùng làm ốp lưng để điện thoại di động, một mặt có các ngăn lớn, nhỏ) kích thước ví (16 x 8)cm, là có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

**2.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2021.

**3. Về bồi thường thiệt hại:**

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 ví da màu nâu (loại ví gấp hai mặt, một mặt dùng làm ốp lưng để điện thoại di động, một mặt có các ngăn lớn, nhỏ) kích thước ví (16 x 8)cm, là chủ sở hữu hợp pháp.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H.Đắk R;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Mai Đoàn Minh Hương**